

Bản án số: 68/2017/HSPT

Ngày: 04-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ong Thân Thắng.

Các Thẩm phán: 1. Ông Ngô Quang Dũng.

2. Ông Bạch Đăng Thi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Khắc Phùng - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2017/HSPT ngày 23/5/2017 đối với bị cáo Vi Văn V do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 26/2017/HSST ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**** Bị cáo bị kháng cáo:***

Họ và tên: Vi Văn V; tên gọi khác: không có; sinh năm 1949 tại xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương. Nơi đăng ký HKTT: thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang; số Chứng minh nhân dân: không; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Tày; con ông: Vi Xuân Q (đã chết) và bà: Ngô Thị L (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị Y (sinh năm 1954) và có 5 con; tiền sự: không; tiền án: không; đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 30/7/2016 đến ngày 08/8/2016; bị cáo tại ngoại; có mặt.

**** Người tham gia tố tụng có kháng cáo:***

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm: 1968; Nơi cư trú: thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Ông Nguyễn Văn Đ là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư C, cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang; có mặt.

**** Những người tham gia tố tụng:*** Vụ án còn có 1 người bị hại, 3 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng số 07/KSĐT ngày 23/01/2017 của VKSND huyện L và bản án hình sự sơ thẩm số 26/2017/HSST ngày 18/4/2017 của TAND huyện L, tỉnh Bắc Giang thì nội dung vụ án như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 30/7/2016, Vi Văn V sinh năm 1949 trú tại thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang ngủ dậy và đi tìm vợ về trông nhà, nghĩ là vợ đang ở nhà chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1968 người cùng thôn nên V điều khiển xe mô tô đến nhà chị X để tìm, khi đi đến khu vực đền công đồng S thì V để xe mô tô ở khu vực đền rồi đi bộ vào nhà. Tới cổng V gọi chị X nhưng không thấy ai trả lời nên V đã đẩy cổng không khóa đi vào thì tới sân có nhà cấp 4 lợp mái bờ rô xi măng hướng ra sân, không thấy có ai, cửa nhà thì khép nên V mở cửa đi vào nhà rồi đi vào buồng thì thấy cháu Vũ Thị T sinh năm 1993 là con gái chị X đang nằm ngủ trên giường mặt quay vào tường, T không mặc quần áo dài mà chỉ mặc quần lót, ngực trần có chiếc chăn mỏng che lại, V hỏi “mẹ mày đâu”, cháu T tỉnh dậy ngoảnh mặt ra nhưng không nói gì, V hỏi lại thì T chỉ cười và gật gật cái đầu. Thấy không có ai ở nhà ngoài cháu T và cháu T đầu óc không bình thường nên V đã nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu T. Ban đầu V ngồi xuống giường tay trái sờ vào âm hộ T qua quần lót, không thấy T có phản ứng gì V đứng dậy cởi quần vải dài tối màu và áo dài loại áo dài tay màu xanh lơ rồi để ở bao tơ dựa gần đó rồi trèo lên giường ngồi gần cháu T, V dùng tay trái tiếp tục sờ âm hộ cháu T, tay phải tự kích thích dương vật, khoảng 02 phút thì âm hộ ướt, V cởi quần đùi có kẻ màu đỏ ra (hay gọi là quần đùi Thái), người vẫn mặc áo phong cật tay màu trắng đã cũ rồi nằm đè lên người cháu T (T đang nằm ngửa), tay trái V chống xuống giường, tay phải cầm dương vật đang cương cứng đưa vào âm hộ của cháu T rồi nháp móng để dương vật tiến sâu vào trong âm hộ, cháu T không có phản kháng gì mà chỉ đưa tay ôm vào lưng của V, sau khoảng 02 phút thì chị X về nhà, V thấy vậy liền rút dương vật ra khỏi âm hộ cháu T mà chưa xuất tinh. Chị X vào buồng thấy V không mặc quần ở trên giường còn con gái mình không mặc quần áo, chị X nói “ông làm cái gì đấy”, V xuống giường mặc quần đùi vào rồi xin lỗi chị X “chú sai rồi có gì cho chú xin lỗi” rồi mặc quần áo dài và rời khỏi nhà chị X.

Cùng ngày chị X làm đơn trình báo Công an xã N về hành vi quan hệ tình dục của Vi Văn V với con gái chị X. Công an xã N đã xác minh và Vi Văn V đã đến Công an xã N đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân. Sau đó Công an xã N bàn giao tài liệu và người đầu thú V đến Cơ quan CSĐT- Công an huyện L để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại giấy chứng nhận thương tích mã số 08/BV-01 ngày 30/7/2016 của Bệnh viện đa khoa huyện L xác định tình trạng thương tích lúc vào viện của Vũ Thị T: dịch bản, cổ tử cung không viêm, âm hộ bình thường, âm đạo có dính bản, không có vết rách màng trinh mới. Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số

7351/16/TD ngày 02/8/2016, kết luận: Lỗ màng trinh giãn rộng, hình răng cưa, không có rách mới. Không thấy hình ảnh xác tinh trùng. Hiện tại không có thai.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 334/KLGĐ ngày 13/10/2016 của Viện pháp y tâm thần Trung ương- Bộ Y tế, kết luận đối với Vũ Thị T, sinh năm 1993 trú tại thôn M, xã N, huyện L: Trước, trong và sau khi Vũ Thị T bị đối tượng V hiếp dâm Vũ Thị T có bị bệnh tâm thần, bệnh tâm thần phân liệt thể không biệt định. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.3. Tại các thời điểm trên Vũ Thị T mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 12/8/2016, Cơ quan CSĐT- Công an huyện L tiến hành thu giữ đồ vật gồm 01 áo sơ mi dài tay màu xanh lơ, 01 quần vải dài tối màu, 01 quần đùi có kẻ màu đỏ ra (hay gọi là quần đùi Thái, 01 áo phong cật tay màu trắng đã cũ.

Ngày 28/8/2016, Cơ quan CSĐT- Công an huyện L lập biên bản nhận dạng quần, áo đối với chị X. Kết quả chị X nhận dạng chính xác bộ quần, áo mà Vi Văn V đã mặc vào ngày thực hiện hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 07/KSĐT ngày 23/01/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã truy tố Vi Văn V về tội “Hiếp dâm” theo khoản 1, Điều 111- BLHS.

Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2017/HSST ngày 18/4/2017 của TAND huyện L, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

- Tuyên bố: bị cáo Vi Văn V phạm tội “Hiếp dâm”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 111; điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 33- Bộ luật hình sự. Xử phạt Vi Văn V 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ (từ ngày 30/7/2016 đến ngày 08/8/2016).
- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2, Điều 42- BLHS, Điều 592- BLDS năm 2015. Buộc bị cáo Vi Văn V phải bồi thường cho cháu Vũ Thị T do chị Nguyễn Thị X là mẹ đẻ đại diện hợp pháp tổng số tiền là 23.600.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn giải quyết xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử xong, ngày 11/5/2017 chị Nguyễn Thị X là đại diện hợp pháp của người bị hại nộp đơn kháng cáo. Nội dung kháng cáo là việc xử phạt bị cáo 2 năm 06 tháng tù là nhẹ, không nhất trí mức bồi thường dân sự, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Đại diện hợp pháp của người bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đồng thời bổ sung yêu cầu kháng cáo về hình phạt và trách nhiệm dân sự, cụ thể:

Tăng hình phạt tù đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bồi thường tổng cộng 150.000.000 đồng, trong đó 100.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần, 50.000.000 đồng là tiền chi phí điều trị, thuê xe đi lại và thuê người trông nom bảo vệ bị hại sau khi sự việc xảy ra. Tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án không có gì. Bị hại không bị thương tích gì khi bị xâm hại, chỉ có tinh thần là hay hoảng sợ. Khi đi giám định thì cơ quan công an đưa đi. Quá trình nghỉ làm trông bị hại đi giám định đã kê khai số ngày nghỉ và tiền công cho Tòa án nhân dân huyện L xem xét.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội bị xét xử là đúng, không oan sai gì. Hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn, nay bị hại yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt đề nghị HĐXX xem xét bị cáo đã chấp nhận mức hình phạt án sơ thẩm xử rồi, còn về bồi thường nếu yêu cầu 150 triệu đồng thì bị cáo không có khả năng, chỉ chấp nhận được 50 triệu đồng. Nếu gia đình bị hại không đồng ý thì đề nghị giải quyết theo pháp luật.

- Đại diện hợp pháp của người bị hại không nhất trí quan điểm của bị cáo, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại được nộp trong thời hạn quy định 15 ngày sau khi xét xử nên là đơn kháng cáo hợp pháp, đề nghị HĐXX xem xét theo trình tự phúc thẩm. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, quyền lợi của bị hại là thỏa đáng. Tại quá trình xét xử phúc thẩm người kháng cáo không có tình tiết nào khác nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 248- BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 26/2017/HSST ngày 18/4/2017 của TAND huyện L, tỉnh Bắc Giang. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Bị cáo tranh luận: Không có ý kiến gì.

Đại diện hợp pháp tranh luận: Đề nghị Luật sư phát biểu thay gia đình.

Luật sư trình bày quan điểm: Bị cáo không thành khẩn khai báo, lời khai có nhiều mâu thuẫn, bị cáo đến nhà là có mục đích hiếp dâm bị hại từ trước chứ không phải đến nhà thấy hoàn cảnh bị hại như vậy mới nảy sinh ý định và thực hiện hành vi hiếp dâm. Có căn cứ cho rằng bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi hiếp dâm đối với bị hại. Bị cáo không tự nguyện đến Công an đầu thú khai báo sự việc mà chỉ khi người nhà thông báo có công an tìm và áp giải thì bị cáo mới đến làm việc. Bản án sơ thẩm không nêu việc áp dụng khoản 2, Điều 46- BLHS đối với bị cáo. Quá trình điều tra đại diện hợp pháp của người bị hại không được thông báo kết quả

điều tra vụ án vi phạm điểm b, khoản 2, Điều 51- BLTTHS. Về trách nhiệm dân sự thì do đại diện hợp pháp không có các tài liệu chứng cứ gì khác nên chỉ nêu yêu cầu bồi thường 150 triệu đồng như vậy. Đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Nhất trí quan điểm của Luật sư về lời khai bị cáo có một số mâu thuẫn nhưng vẫn thể hiện vấn đề chính là bị cáo khai nhận tội, khai nhận hành vi đã lợi dụng hoàn cảnh và tình trạng bị hại tâm thần để thực hiện hành vi giao cấu, như vậy bị cáo nhận tội chứ không phải chối tội. Khi chưa bị bắt, chưa có lệnh giam, giữ của cơ quan có thẩm quyền mà bị cáo đến cơ quan công an làm việc trình bày sự việc phạm tội được coi là tình tiết đầu thú, không phải tự thú. Cấp sơ thẩm không vi phạm nghiêm trọng tố tụng như Luật sư nêu đến mức phải hủy án.

Bị cáo trình bày: Tôi không có ý định hiếp dâm từ trước, chỉ khi đến nhà thấy hoàn cảnh và tình trạng của bị hại như vậy tôi mới nảy sinh ý định và thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Sau đó gia đình thông báo công an xã tìm tôi về nhà thay quần áo và đi lên công an xã khai báo sự việc. Đề nghị HĐXX xem xét cho tôi.

Đại diện hợp pháp của người bị hại: Nhất trí quan điểm của Luật sư, không có ý kiến gì khác.

Kết thúc tranh luận các bên giữ nguyên quan điểm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chỉ thực hiện một lần hiếp dâm thôi, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại được nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang ngày 25/4/2017 theo đúng quy định tại khoản 1, Điều 234- Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Vi Văn V: Vào khoảng hơn 08 giờ ngày 30/7/2016, tại gia đình chị Nguyễn Thị X ở thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vi Văn V thấy cháu Vũ Thị T, sinh năm 1993 là con gái chị Nguyễn Thị X đang ở nhà một mình và biết rõ cháu Vũ Thị T bị bệnh tâm thần, mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên Vi Văn V đã có hành vi quan hệ tình dục giao cấu với cháu Vũ Thị T. Khi đang quan hệ tình dục thì bị chị Nguyễn Thị X về đến nhà phát

hiện thấy. Cùng ngày Vi Văn V đến Công an xã N, huyện L đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Từ nội dung trên, án sơ thẩm xét xử bị cáo Vi Văn V về tội “Hiếp dâm” theo khoản 1, Điều 111- Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại thấy:

Tòa án sơ thẩm đã xác định bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ thì bị cáo “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “đầu thú” nên được áp dụng theo điểm p, khoản 1 và khoản 2, Điều 46- Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa phúc thẩm Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại có quan điểm cho rằng bị cáo không thành khẩn khai báo, có mục đích hiếp dâm bị hại từ trước. Bị cáo không tự nguyện đến đầu thú mà bị áp giải đến Công an xã làm việc. Có cơ sở cho rằng bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi với bị hại. Trách nhiệm dân sự chỉ nêu để HĐXX xem xét còn tài liệu cung cấp không có. Có vi phạm thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra. HĐXX thấy rằng mặc dù lời khai của bị cáo có một số biên bản thể hiện có sự mâu thuẫn nhưng không phải là bị cáo chối tội, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nên cấp sơ thẩm áp dụng điểm p, khoản 1, Điều 46- BLHS cho bị cáo là đúng. Sau khi thực hiện hành vi bị cáo đến Công an xã trình báo sự việc khi chưa có văn bản tố tụng nào như giấy triệu tập, lệnh áp giải...của cơ quan có thẩm quyền nên việc áp dụng tình tiết bị cáo “đầu thú” tại khoản 2, Điều 46- BLHS cho bị cáo là đúng. Về thông báo kết quả điều tra hồ sơ vụ án thể hiện cơ quan điều tra có ban hành thông báo kết quả điều tra nhưng không thể hiện việc giao cho đại diện hợp pháp của người bị hại là có thiếu sót. Tuy nhiên vi phạm này không ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi ích hợp pháp của đại diện hợp pháp của người bị hại đến mức phải hủy án như đề nghị của Luật sư. Bởi lẽ quá trình tham gia tố tụng bị hại còn có trợ giúp pháp lý qua các phiên tòa. Cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm trong công tác tổng đạt các văn bản tố tụng.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo cũng như tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo đã thực hiện, cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn 02 năm 06 tháng tù là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đảm bảo tính đấu tranh và phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Cấp sơ thẩm đã chấp nhận toàn bộ các khoản chi phí hợp lý do đại diện hợp pháp của người bị hại nêu trong quá trình tham gia tố tụng. Tiên tôn thất tinh thần đã áp dụng mức tối đa 10 tháng lương cơ sở cho người bị hại. Như vậy mức bồi thường dân sự 23.600.000 đồng cấp sơ thẩm áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Do đó HĐXX phúc thẩm căn cứ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 248-Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo.

Tuy nhiên án sơ thẩm cần rút kinh nghiệm trong việc tuyên lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án phải theo quy định tại Điều 468- BLDS năm 2015.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do chị Nguyễn Thị X thuộc diện hộ nghèo nên căn cứ quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự phúc thẩm cho chị Nguyễn Thị X.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 248-Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 26/2017/HSST ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn V phạm tội “Hiếp dâm”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 111; điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 33- Bộ luật hình sự. Xử phạt Vi Văn V 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ (từ ngày 30/7/2016 đến ngày 08/8/2016).

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2, Điều 42- BLHS, Điều 592; Điều 357; Điều 468- BLDS năm 2015. Buộc bị cáo Vi Văn V phải bồi thường cho cháu Vũ Thị T do chị Nguyễn Thị X là mẹ đẻ đại diện hợp pháp tổng số tiền là 23.600.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468- Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự phúc thẩm cho chị Nguyễn Thị X.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 26/2017/HSST ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Ong Thân Thắng